

Số: 464/BC-VKS

Cà Mau, ngày 13 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

**Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau
về kết quả công tác kiểm sát năm 2020 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021
(Số liệu từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/10/2020)**

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, Nghị quyết và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác kiểm sát năm 2020. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, kết quả công tác kiểm sát năm 2020 đạt được như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Năm 2020, tình hình quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực. Số vụ phát hiện khởi tố 725 vụ/ 1044 bị can (giảm 0,5% về số vụ nhưng tăng 9,4% số bị can) so với năm 2019. Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, một số loại tội phạm còn gia tăng. Qua các vụ án đã khởi tố điều tra, khái quát tình hình tội phạm như sau:

- **Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia:** Chưa phát hiện và khởi tố.
- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** Phát hiện và khởi tố 02 vụ/05 bị can (giảm 04 vụ/ 03 bị can) so với năm 2019. Các vụ án, bị can khởi tố là tội tham ô tài sản và thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng¹.
- **Tội phạm về xâm phạm sở hữu, trật tự quản lý kinh tế:** Phát hiện và khởi tố 257 vụ/338 bị can (giảm 54 vụ/43 bị can) so với năm 2019. Trong đó, một số tội khởi tố giảm hơn như tội trộm cắp tài sản khởi tố 169 vụ/218 bị can (giảm 36 vụ/35 bị can)²; tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản khởi tố 32 vụ/29 bị can (giảm 09 vụ/ 20 bị can)³; tội cướp tài sản khởi tố 13 vụ/25 bị can (giảm 02 vụ nhưng tăng 04

¹. Trong đó 02 vụ chưa khởi tố bị can gồm vụ xảy ra tại Công ty TNHH Thủy sản Blue Bay, thủ quỹ chiếm dụng 304 triệu đồng; vụ Phó GD và Kế toán Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh chiếm dụng 24.800.000đ. Các bị can khởi tố đều trong vụ tham ô tài sản đã khởi tố trước như vụ xảy ra tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải huyện Trần Văn Thời và vụ tham ô xảy ra tại Sở LĐTB &XH tỉnh.

². Trong đó có vụ trộm thôm xảy ra tại xã Tạ An Khương huyện Đầm Dơi, đã khởi tố 19 bị can, VKS huyện Đầm Dơi đã truy tố chuyển sang Tòa án, dự kiến xét xử vào ngày 08/12 đến ngày 10/12/2020.

³. Trong đó có nhiều vụ lừa đảo qua hình thức chơi hội chiếm đoạt số tiền của các hội viên như vụ xảy ra tại huyện Trần Văn Thời do Tiền Bảo Châu và Phạm Thị Tú (mẹ ruột của Châu) làm chủ hội, đã chiếm đoạt với số tiền trên 14 tỷ đồng; vụ Dương Thị Nhất, ngụ ấp Nhung Miên, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, chiếm đoạt số tiền 960.528.000đ.

bị can. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế khởi tố 06 vụ/08 bị can, (tăng do cùng kỳ không khởi tố). Trong đó tội cho vay nặng lãi khởi tố 04 vụ/04 bị can⁴.

- **Tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội:** Phát hiện và khởi tố 298 vụ/505 bị can (tăng 13 vụ/ 87 bị can) so với năm 2019. Tội phạm ở lĩnh vực này diễn biến phức tạp, đa số các tội đều khởi tố tăng, như tội giết người khởi tố 09 vụ/10 bị can (tăng 01 vụ/04 bị can); tội cố ý gây thương tích khởi tố 128 vụ/170 bị can (tăng 07 vụ/10 bị can); tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi khởi tố 14 vụ/15 bị can (giảm 01 vụ nhưng tăng 02 bị can)⁵; tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc khởi tố 56 vụ/202 bị can (tăng 23 vụ/90 bị can). Riêng các tội xâm phạm an toàn giao thông khởi tố 42 vụ/40 bị can (giảm 07 vụ/09 bị can).

- **Tội phạm về ma túy:** Đã phát hiện và khởi tố 167 vụ/195 bị can (tăng 40 vụ/48 bị can) so với năm 2019. Các vụ án đã khởi tố đều là các tội tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy⁶.

- **Tội xâm phạm hoạt động tư pháp:** Phát hiện và khởi tố 01 vụ/01 bị can về tội trốn khỏi nơi giam (tăng do cùng kỳ không khởi tố).

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình hình tội phạm ở một số lĩnh vực về trật tự xã hội gia tăng và xảy ra nhiều là do năm 2020 các cơ quan chức năng mở các đợt cao điểm trấn áp, bắt giữ, xử lý các tội phạm, nhất là các tội về ma túy; bên cạnh đó ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; việc phối hợp giữa gia đình, chính quyền và đoàn thể trong quản lý, giáo dục, tạo việc làm cho người sau khi chấp hành xong tại cơ sở giáo dục hoặc chấp hành xong hình phạt tù ở một số địa phương chưa tốt; công tác quản lý đối tượng, địa bàn, khu dân cư một số nơi chưa chặt chẽ...

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tập hợp các nguyên nhân, điều kiện phạm tội đã ban hành 9 kiến nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện các giải pháp như: Tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; tuần tra canh gác, quản lý chặt chẽ địa bàn khu dân cư; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để phòng ngừa tội phạm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tiếp tục thực hiện thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT của Liên ngành Trung ương và các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố

⁴. Đáng lưu ý vụ xảy ra tại Công ty Ngân Tín, trụ sở chính tại số 377, đường Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 6, thành phố Cà Mau. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc và các nhân viên công ty đã dùng hình thức HĐ mua bán xe, lập 33 hồ sơ cho vay với lãi suất từ 144%-200%/năm, với số tiền thu lợi bất chính trên 200 triệu đồng.

⁵. Đáng lưu ý là vụ Hiếp dâm người dưới 16 tuổi xảy ra tại ấp Khánh Tư, xã Trần Thới, huyện Cái Nước. Do quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo đối tượng đã nhiều lần nhắn tin hẹn và thực hiện hành vi giao cấu với người dưới 13 tuổi.

⁶. Các vụ án ma túy mới khởi tố tập trung nhiều là TP Cà Mau 70 vụ/70 bị can; huyện Trần Văn Thới 32 vụ/41 bị can; Thới Bình 11 vụ/14 bị can; Cái Nước 11 vụ/11 bị can...

(gọi tắt là tin báo); chủ động phân công Kiểm sát viên đề ra yêu cầu xác minh 100% các tin báo do Cơ quan điều tra tiếp nhận và giải quyết. Kết quả đã xử lý 1231/1400 tin (giảm 24 tin), đạt tỉ lệ 88,1%⁷. Trực tiếp kiểm sát 10 lượt Cơ quan điều tra trong việc tiếp nhận giải quyết tin báo. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã ban hành 11 kiến nghị yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra tăng cường chỉ đạo việc tiếp nhận, chuyển giao tin báo và khắc phục các vi phạm còn tồn tại. Đã được Cơ quan điều tra tiếp thu⁸.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã nâng cao trách nhiệm trong việc phê chuẩn các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, kịp thời phát hiện, hủy bỏ và không phê chuẩn 13 quyết định tố tụng không có căn cứ⁹, yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố 02 vụ án/04 bị can. Từ đó, chất lượng công tác bắt, tạm giữ, tạm giam và khởi tố được nâng cao hơn, số người bắt, tạm giữ đã khởi tố hình sự 468/474 người, chiếm tỉ lệ 98,7%, vượt chỉ tiêu 3,7%. Số bắt giữ xử lý hành chính 06 người, tỷ lệ 1,3%.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội; Chủ động đề ra các giải pháp đổi mới nâng cao trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, tăng cường các biện pháp phòng chống oan sai và bỏ lọt tội phạm; kiểm sát chặt chẽ 100% các vụ án từ khi khởi tố, đã bám sát, nắm chắc tiến độ điều tra và việc lập hồ sơ của Cơ quan điều tra; nhất là các vụ án tham nhũng đã chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra vận động thu hồi tài sản tham nhũng¹⁰; tích cực ban hành 1029 bản yêu cầu điều tra, chiếm tỷ lệ 100% số vụ án Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết; tham gia lấy lời khai, hỏi cung bị can 910 lượt; đối với các vụ án phức tạp, nghiêm trọng trước khi truy tố đều thực hiện một số hoạt động điều tra nhằm đảm bảo việc truy tố đúng người đúng tội, khắc phục không để xảy ra việc khởi tố oan sai và bỏ lọt tội phạm. Kết quả năm 2020, Viện kiểm sát đã thụ lý án kết thúc điều tra 742 vụ/1125 bị can (giảm 16 vụ nhưng tăng 57 bị can); đã giải quyết 703 vụ/1037 bị can, đạt tỷ lệ 94,7% về số vụ và 92,2% về số bị can (tăng 2,7% số vụ và 2,14% về số bị can). Trong đó, quyết định truy tố 699 vụ/1031 bị can, đạt tỉ lệ 99,4% về số vụ và số bị can so với số đã giải quyết; đình chỉ 03 vụ/04 bị can (có 01 bị can đình chỉ do hành vi không cấu thành tội phạm)¹¹. Án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là 3, 66%, tăng 0,66% so với năm 2019¹².

⁷. Chỉ tiêu Quốc hội giao Cho CQĐT giải quyết đạt trên 90%, hiện giải quyết 88,1%. Dự kiến đến cuối năm đạt trên 90%.

⁸. Các vi phạm chủ yếu ở cấp huyện như: Công an xã tiếp nhận tin báo chậm chuyển cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo không thông báo cho Viện kiểm sát, chậm phân công giải quyết, ra quyết định phân công chậm xác minh, giải quyết...

⁹. Hủy bỏ không phê chuẩn 05 quyết định khởi tố bị can; không phê chuẩn gia hạn tạm giữ 04 người; không phê chuẩn lệnh tạm giam và bắt tạm giam 04 người.

¹⁰. Trong kỳ đã phối hợp với CQĐT thu hồi tài sản tham nhũng 6.288 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 23,35% số tiền tham nhũng.

¹¹. Bị can Nguyễn Hoàng Ân bị khởi tố về tội trốn thuế và Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Viện KSND huyện Cái Nước đình chỉ ngày 29.4.2020.

¹². Viện kiểm sát trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra là 14 vụ, chiếm tỉ lệ 1,36%, Tòa án trả Viện kiểm sát 35 vụ, VKS chấp nhận là 18 vụ, chiếm tỉ lệ 2,3%.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự được Viện kiểm sát nhân dân hai cấp chú trọng, đã tổ chức lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xây dựng cáo trạng, luận tội và tranh tụng tại phiên tòa hình sự cho 75 Kiểm sát viên hai cấp. Xây dựng kế hoạch thực hiện khâu đột phá về “*Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*”. Phối hợp với Tòa án tổ chức 47 phiên tòa rút kinh nghiệm (trong đó có 01 phiên tòa trực tuyến) cho Kiểm sát viên về kỹ năng thẩm vấn, tranh tụng, đối đáp và ứng xử tại các phiên tòa nên chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử ngày càng nâng cao hơn. Tại các phiên tòa, đa số Kiểm sát viên đã thực hiện tốt công tác ứng xử, tích cực, chủ động trong việc xét hỏi và tranh tụng, góp phần cùng Tòa án đảm bảo việc xét xử dân chủ, khách quan. Năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 829 vụ/1179 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm. Qua kiểm sát xét xử, đã kháng nghị phúc thẩm 05 vụ/07 bị cáo (giảm 03 vụ/14 bị cáo), Tòa án đã xét xử 03 vụ/03 bị cáo, không chấp nhận kháng nghị.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án xác định 60 vụ án trọng điểm để điều tra truy tố và đưa ra xét xử 53 vụ án điểm, 05 vụ theo thủ tục rút gọn để tuyên truyền, giáo dục pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Thông qua công tác kiểm sát, đã ban hành hành 09 kiến nghị đến các cơ quan quản lý Nhà nước yêu cầu tăng cường công tác quản lý để phòng ngừa vi phạm và tội phạm¹³, 09 bản kiến nghị đến Cơ quan điều tra¹⁴ và 06 bản kiến nghị đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm¹⁵. Các kiến nghị của Viện kiểm sát đã được tiếp thu.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân trong kiểm sát, giám sát việc chấp hành pháp luật về tạm giữ, tạm giam và giáo dục người chấp hành án phạt tù. Năm 2020, đã kiểm sát 37 lượt Nhà tạm giữ, 04 lượt Trại tạm giam và 02 lượt Trại giam Cái Tàu do Bộ Công an quản lý. Qua kiểm sát cho thấy công tác tạm giữ, tạm giam và giáo dục người chấp hành án phạt tù đã đi vào nề nếp, ổn định, các quyền và lợi ích của người bị tạm giữ, tạm giam và người đang chấp hành án phạt tù không bị pháp luật hạn chế đều được đảm bảo thực hiện. Tuy nhiên, qua kiểm sát đã phát hiện vẫn còn một số vi phạm, tồn tại Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 01 kháng nghị, 04 kiến nghị đến Trưởng Nhà tạm giữ, Giám thị Trại tạm giam yêu cầu khắc phục các vi phạm còn tồn tại¹⁶. Các kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát đã được tiếp thu.

¹³. Trong đó 06 kiến nghị đến Chủ tịch UBND huyện Trần Văn Thời, Đầm Dơi, Cái Nước, U Minh, Ngọc Hiển, TP. Cà Mau phòng ngừa các tội phạm về giao thông, gây thương tích, thông qua hội lừa đảo, trộm cắp TS; 01 kiến nghị Chủ tịch UBND xã trong xác nhận vay vốn; 01 kiến nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ phòng ngừa thông qua hội lừa đảo và 01 kiến nghị Sở Y tế tăng cường quản lý tài chính phòng ngừa tội phạm tham nhũng.

¹⁴. Cơ quan điều tra vi phạm trong tiếp nhận hồ sơ tài liệu do tổ chức, cá nhân cung cấp không lập biên bản; chậm chuyển biên bản, tài liệu cho Viện kiểm sát; vi phạm về thời hạn điều tra...

¹⁵. Tòa án vi phạm thời hạn xét xử, chuyển giao bản án; bản án tuyên án phí không đúng quy định...

¹⁶. Trại tạm giam tình huống đối chế độ ăn không đảm bảo; Nhà tạm giữ, chưa có buồng kỷ luật; khi trích xuất người bị tạm giam xét xử không lập biên bản bàn giao; công tác kiểm tra, quản lý chưa chặt chẽ để người bị tạm giam đem vật cấm vào buồng giam.

Công tác kiểm sát thi hành án hình sự và kiểm sát việc quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù: Đã kiểm sát 100% các bị án đưa ra thi hành án phạt tù có thời hạn, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; trực tiếp kiểm sát 10 Cơ quan Thi hành án, 44 Ủy ban nhân dân cấp xã về việc giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ tại địa phương; kiểm sát xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1220 phạm nhân; tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 127 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách 30 bị án treo, cải tạo không giam giữ. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã phát hiện và ban hành 11 kiến nghị đến Cơ quan thi hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu khắc phục các vi phạm còn tồn tại¹⁷. Các kiến nghị của Viện kiểm sát đã được tiếp thu.

Viện KSND hai cấp đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước; tăng cường các biện pháp phòng chống oan sai; tập trung nâng cao trách nhiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, hạn chế để xảy ra việc khởi tố xử lý oan sai, kịp thời giải quyết đơn thụ lý thuộc thẩm quyền. Kết quả năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện thụ lý 01 đơn mới, chưa giải quyết¹⁸.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, thi hành án dân sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã kiểm sát 100% thông báo thụ lý, bản án, quyết định của Tòa án; các Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp 1431 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát (*giảm 61 phiên tòa, phiên họp*), đạt tỉ lệ 100%; kiểm sát và tham gia 542 phiên họp áp dụng các biện pháp xử lý hành chính lần đầu và xét lại tại Tòa án (*giảm 70 phiên họp*) theo Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã kháng nghị 29 bản án theo thủ tục phúc thẩm (*số mới 23 kháng nghị, giảm 03 kháng nghị*). Tòa án đã xét xử và chấp nhận 14/15 kháng nghị phúc thẩm, đạt tỷ lệ 93,3%, vượt chỉ tiêu 13,3%; ban hành 16 kiến nghị đến Tòa án, 01 kiến nghị đến Văn phòng Thừa phát lại, 03 kiến nghị đến Trưởng Công an cấp xã khắc phục các vi phạm¹⁹. Các kiến nghị của Viện kiểm sát đã được tiếp thu.

Trước tình hình các tranh chấp, khiếu kiện xảy ra nhiều và tính chất phức tạp hơn. Ban lãnh đạo Viện kiểm sát tỉnh đã chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân hai cấp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự; chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức 41 phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm; đồng thời

¹⁷. UBND cấp xã vi phạm trong việc không lập hồ sơ rút ngắn thời gian thử thách cho người chấp hành án đủ điều kiện; Công an xã, thị trấn không phân công giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, không nhận xét đánh giá định kỳ hàng tháng đối với người chấp hành án treo... Cơ quan thi hành án chậm gửi giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách cho Viện kiểm sát.

¹⁸. Đơn của Trương Ly Mít yêu cầu công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại xảy ra tại VKSND huyện Đầm Dơi đang chờ hết quá xét xử Giám đốc thẩm.

¹⁹. Tòa án vi phạm thời hạn xét xử, thời hạn hoãn, tạm đình chỉ xét xử...; Công an xã, phường vi phạm trong việc xác minh nơi cư trú của người đưa vào cơ sở cai nghiện; Văn phòng Thừa phát lại vi phạm trong việc tổng đạt.

tìm ra các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tranh chấp, khiếu kiện đã ban hành 05 kiến nghị đến Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, xã và các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp phòng ngừa, nhằm hạn chế các tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân²⁰.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tập trung kiểm sát chặt chẽ việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án; thực hiện tốt trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm sát trực tiếp và kiểm sát việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế, hoãn, miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án. Chủ động phối hợp với Cơ quan Thi hành án đẩy nhanh tiến độ thi hành án nên đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Trong kỳ, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phân công Kiểm sát viên trực tiếp xác minh 232 việc chưa có điều kiện thi hành. Kiểm sát việc cưỡng chế, kê biên, tiêu hủy tang vật, định giá tài sản 433 việc, kiểm sát trực tiếp 12 lượt Cơ quan thi hành án. Qua xác minh và kiểm sát đã ban hành 13 kiến nghị đến Cơ quan thi hành án dân sự, 02 kiến nghị đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm²¹. Các kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát đã được tiếp thu.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp nâng cao hiệu quả tiếp công dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục công dân để giải quyết, tháo gỡ triệt để khiếu kiện, bức xúc của nhân dân. Năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tiếp 247 lượt công dân (tăng 13 lượt), giải quyết 52/54 đơn, đạt tỉ lệ 96,3%, vượt chỉ tiêu 26,3%. Trực tiếp kiểm sát 02 cơ quan tư pháp; yêu cầu 10 Cơ quan tư pháp tự kiểm tra kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về tư pháp thuộc thẩm quyền, đã nhận được 10 thông báo kết quả tự kiểm tra giải quyết đơn. Qua kiểm sát Viện kiểm sát đã ban hành 02 kiến nghị và 02 kết luận yêu cầu cơ quan tư pháp khắc phục các vi phạm²², đã được tiếp thu.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp; Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Nghị quyết số 65-NQ/BCSD ngày 04.5.2018 của Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao “*về việc rà soát điều chỉnh biên chế gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy làm việc của Viện*

²⁰. Ban hành 05 kiến nghị Chủ tịch UBND huyện, xã, Hội phụ nữ chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về về hội, về hôn nhân gia đình, đất đai để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế tranh chấp, ly hôn, khiếu kiện xảy ra.

²¹. Cơ quan Thi hành án vi phạm: chậm xác minh điều kiện thi hành án; không ra quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng; chậm gửi quyết định thi hành án cho Viện kiểm sát; chậm lập và chuyển hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án cho Viện kiểm sát; Chấp hành viên không ký tên vào biên bản xác minh điều kiện thi hành án... Tòa án vi phạm trong việc chậm chuyển giao bản án cho Cơ quan Thi hành án.

²². Cơ quan tư pháp vi phạm trong việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu không ghi rõ quyền khiếu nại tiếp theo; giải quyết khiếu nại không gửi văn bản thông báo cho Viện kiểm sát để kiểm sát.

kiểm sát nhân dân các cấp"; đã tiến hành kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp cán bộ²³. Đưa đi đào tạo bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ²⁴. Xây dựng triển khai thực hiện khâu đột phá về: "*Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, dân sự, hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*"²⁵. Tổ chức hội nghị chuyên đề tăng cường công tác thực hành quyền công tố nhằm phòng, chống oan sai trong tố tụng hình sự; thực hiện việc rà soát, quy hoạch, điều động, luân chuyển, thi tuyển, bổ nhiệm chức vụ quản lý, chức danh tư pháp²⁶; đồng thời thực hiện các quy trình giới thiệu nhân sự để tham gia cấp ủy Đảng²⁷. Đến nay, bộ máy tổ chức được tinh gọn, đội ngũ cán bộ được kiện toàn và nâng cao hơn để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành, của địa phương, đáp ứng tốt các yêu cầu về cải cách tư pháp.

III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Những kết quả đạt được

Năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Kết quả, hoạt động công tác kiểm sát được nâng cao hơn, việc khởi tố, điều tra, truy tố đều đảm bảo đúng thời hạn, đúng tội danh không để xảy ra việc bỏ lọt tội phạm; một số vụ án trọng điểm, phức tạp, được dư luận quan tâm đã được khởi tố, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử nhanh góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng và chống tội phạm; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa ngày càng tiến bộ; công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần quan trọng bảo đảm hoạt động tư pháp tuân thủ đúng pháp luật, bảo đảm quyền con người, quyền công dân được tôn trọng thực hiện.

Quan hệ phối hợp với các Cấp ủy, Chính quyền địa phương và các Cơ quan tư pháp ngày càng được tăng cường, đã kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tội phạm và giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp. Từ đó các mặt công tác đã đạt kết quả cao, nhiều chỉ tiêu đạt, vượt so với Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội và Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã đổi mới trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ; tập trung giao nhiệm vụ cho người đứng đầu đổi mới phương pháp làm việc và tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, bám sát Nghị

²³. Thực hiện chủ trương của VKSTC cắt giảm 05 biên chế, sáp nhập 8 đơn vị cấp phòng thành 04 đơn vị, đến nay còn 7 phòng và tương đương.

²⁴. Đưa đi đào tạo bồi dưỡng 237 lượt công chức. Trong đó có 02 lớp bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ về hình sự cho 170 lượt công chức.

²⁵. Đã lựa chọn hơn 10 Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm, tổ chức được 04 phiên tòa xét xử hình sự, dân sự cho Kiểm sát viên 2 cấp học tập nâng cao kinh nghiệm.

²⁶. Quy hoạch 117 lượt công chức; điều động, luân chuyển 14 công chức; bổ nhiệm mới 01 Phó Viện trưởng tỉnh, 02 KSV trung cấp, 01 KSV sơ cấp; bổ nhiệm lại 38 lượt công chức về chức vụ và chức danh tư pháp.

²⁷. Đã giới thiệu 10 đồng chí tham gia cấp ủy Đảng, kết quả có 7/10 đồng chí trúng cử vào BCH.

quyết của Đảng của Quốc hội; Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch quán triệt sâu sát, kịp thời đến toàn thể công chức của ngành. Tổ chức thực hiện nhiều giải pháp đổi mới, kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ, tăng cường thanh tra, kiểm tra nâng cao kỷ luật, kỷ cương của Ngành. Nội bộ đoàn kết, đội ngũ công chức luôn tận tụy với công việc, nỗ lực vượt khó, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Những hạn chế và thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp vẫn còn hạn chế như đề xảy ra 01 bị can đình chỉ do không phạm tội, số lượng kháng nghị còn ít, chất lượng kháng nghị ở lĩnh hình sự chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Quốc hội giao.

Nguyên nhân chủ yếu do ý thức, trách nhiệm của một số lãnh đạo, Kiểm sát viên còn hạn chế, chưa thực hiện đầy đủ các quy chế nghiệp vụ của ngành, còn chủ quan trong việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ; chưa nhận diện đúng các vi phạm để kháng nghị. Những tồn tại hạn chế nêu trên đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị làm rõ nguyên nhân, đề ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

IV. DỰ KIẾN MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2021

Năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội; Chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các Nghị quyết và chương trình công tác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau năm 2021.

2. Nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung triển khai cho Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ của Ngành và các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội giao.

3. Tiếp tục thực hiện khâu đột phá năm 2020 về “*Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, dân sự, hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*” đảm bảo có chất lượng và đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra.

4. Tập trung rà soát giải quyết kịp thời các vụ án tham nhũng, ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, các vụ án được dư luận quan tâm. Phối hợp với Tòa án tổ chức các phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng xét hỏi, tranh tụng.

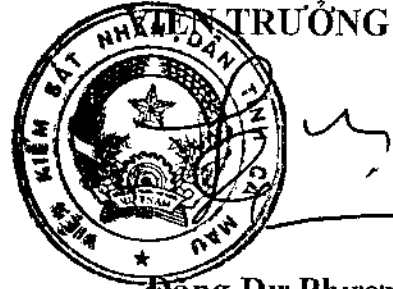
5. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Ngành; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp của các vị Đại biểu.

(Kèm theo là phụ lục Thống kê công tác). /s/

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các đại biểu HĐND (b/c);
- BLD Viện;
- Lưu VP, VT.



Đặng Dư Phương

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP NĂM 2020**

(Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/10/2020)
(Số liệu tổng hợp của VKSND 2 cấp tỉnh Cà Mau)

	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh năm 2020 với năm 2019 (%)
0	1	2	3	4
1	I. Khởi tố			
2	- Tổng số vụ mới khởi tố	729	725	-0.5
3	- Tổng số bị can mới khởi tố	954	1044	9.4
4	- Số vụ kiểm sát từ khi khởi tố	729	725	-0.5
5	Tr/đó : + An ninh (C11)	0	0	
6	bị can	0	0	
7	+ Ma túy (C18)	127	167	31.5
8	bị can	147	195	32.7
9	+ Trật tự XH (C 12,13,15, 19, 20)	285	298	4.6
10	bị can	418	505	20.8
11	+ Kinh tế, sở hữu (C14, 16, 17)	311	257	-17.4
12	bị can	381	338	-11.3
13	+ Tham nhũng (C21A)	5	2	
14	bị can	3	3	
15	+ Chức vụ (C21B)	1	0	
16	bị can	5	2	
17	+ HĐTP (C22) vụ	0	1	
18	bị can	0	1	
19	II. Kiểm sát điều tra			
20	1. Tổng số tố giác tin báo tội phạm đã thụ lý	1424	1400	-1.7
21	-Đã giải quyết	1281	1231	-3.9
22	-Trực tiếp kiểm sát	12	10	
23	-Số kiến nghị CQĐT trong giải quyết tin báo tội phạm	9	11	22.2
24	2. Tổng số vụ đã thụ lý kiểm sát điều tra	1007	1029	2.2
25	-Tổng số bị can đã thụ lý kiểm sát điều tra	1258	1331	5.8
26	- Số VKS hủy QĐ khởi tố vụ án	1	0	
27	- Số VKS hủy bỏ/không phê chuẩn QĐ khởi tố bị can	12	5	
28	- Số vụ VKS hủy QĐ không khởi tố vụ án	0	0	
29	- Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	2	2	
30	Tr/đó : + Số vụ CQĐT đã khởi tố	2	2	
31	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	1	4	
32	Tr/đó : + Số bị can CQĐT đã khởi tố	1	4	
33	- Số vụ VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	0	
34	- Số bị can VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	0	
35	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh tạm giam	2	2	

36	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh bắt tạm giam	3	2	
37	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT bắt tạm giam	0	0	
38	Tr/dó : + Số bị can CQĐT đã bắt tạm giam	0	0	
39	3. Số vụ Cơ quanĐT đề nghị truy tố	719	691	-3.9
40	Số bị can Cơ quanĐT đề nghị truy tố	1024	1052	2.7
41	4. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT	51	76	49.0
42	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT	17	27	58.8
43	Tr/dó : + Số b/c CQĐT ra QĐ ĐCĐT do không phạm tội	0	0	
44	5. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong kỳ	64	72	12.5
45	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong kỳ	40	40	0.0
46	6. Tổng số vụ VKS xử lý	758	742	-2.1
47	Tổng số bị can VKS phải xử lý	1068	1125	5.3
48	7. Số vụ VKS truy tố	694	699	0.7
49	Số bị can VKS truy tố	963	1031	7.1
50	Tr/dó: + Số vụ truy tố đúng thời hạn	694	699	0.7
51	+ Số vụ truy tố đúng tội danh	693	699	0.9
52	8. Số vụ VKS ra QĐ đình chỉ	2	3	
53	Số bị can VKS ra QĐ đình chỉ	4	4	
54	Tr/dó : + Số bị can VKS ra QĐĐC do không phạm tội	1	1	
55	9. Số vụ VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ	1	1	
56	Số bị can VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ	1	3	
57	10. Số vụ VKS trả hồ sơ cho Cơ quanĐT đểĐTBS	15	14	
58	Tr/dó : + Số vụ CQĐT chấp nhận	15	14	
59	11. Số kiến nghị của VKS trong hoạt động KSDT	10	9	
60	12. Số kiến nghị phòng ngừa vi phạm tội phạm	10	9	
61	III. An trọng điểm đã xét xử	53	53	
62	- Số vụ án xét xử VKS rút kinh nghiệm	74	47	
63	IV. Kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự			
64	- Tổng số vụ Tòa án đã xét xử	686	690	0.6
65	- Tổng số bị cáo tòa án đã xét xử	954	987	3.5
66	- Số bị cáo tòa án tuyên không phạm tội	1	0	
67	- Số vụ VKS kháng nghị PT	8	5	-37.5
68	- Số bị cáo VKS kháng nghị PT	21	7	-66.7
69	- Số vụ Tòa án trả hồ sơĐTBS	17	35	
70	Tr/dó: + Số vụ vks chấp nhận	8	18	
71	- Số kiến nghị với Tòa án cùng cấp	6	5	-16.7
72	Tr/dó: Số kiến nghị được Tòa án chấp nhận	5	5	0.0
73	V. Kiểm sát xét xử phúc thẩm hình sự			
74	- Số vụ Tòa án đã xét xử	193	138	-28.5
75	- Số bị cáo tòa án đã xét xử	269	192	-28.6
76	Tr/dó : + Số vụ đã quá hạn luật định	0	0	
77	+ Số vụ đã XX do VKS kháng nghị	5	3	
78	+ Số bị cáo đã XX do VKS kháng nghị	18	3	
79	+ Số vụ xử chấp nhận KN của VKS	3	0	
80	+ Số bị cáo xử chấp nhận kháng nghị của VKS	15	0	
81	+ Số bị cáo VKS đề nghị GĐT	0	1	
82	- Số kiến nghị của VKS trong hoạt động XX PT	0	1	
83	Tr/dó: Số kiến nghị được Tòa án chấp nhận	0	1	
84	VII. Kiểm sát việc tạm giữ			

85	- Tổng số người bị tạm giữ	367	524	42.8
86	- Số đã giải quyết	362	518	43.1
87	Tr/dó : + Khởi tố chuyên tạm giam	276	368	33.3
88	+ Khởi tố áp dụng BPNC khác	31	96	209.7
89	+ Số truy nã chuyên tạm giam	48	44	-8.3
90	- Số người trả tự do	7	10	
91	Tr/dó: + Do VKS không phê chuẩn gia hạn tạm giữ	2	4	
92	+ Do VKS không phê chuẩn bắt khẩn cấp	3	0	
93	+ Do hết thời hạn tạm giữ	2	6	
94	VIII. Kiểm sát việc tạm giam			
95	- Tổng số người bị tạm giam	1027	1107	7.8
96	- Tổng số đã giải quyết	722	762	5.5
97	- Số còn lại tạm giam	301	345	14.6
98	- Số còn lại tạm giam đã quá hạn tạm giam :	0	0	
99	- Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, trại tạm giam	39	41	5.1
100	- Số kháng nghị (có bản kháng nghị)	5	1	
101	- Số kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm	11	4	
102	IX. Kiểm sát xét xử dân sự			
103	1. Kiểm sát xét xử sơ thẩm dân sự, hành chính...			
104	- Số vụ VKS đã nhận được thông báo thụ lý	8313	8333	0.2
105	- Số bản án, QĐ VKS đã kiểm sát	7772	8536	9.8
106	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	7157	8592	20.1
107	Tr/dó : + KSV tham gia phiên tòa	995	1047	5.2
108	+ KSV tham gia phiên họp	44	45	2.3
109	- Số vụ xét xử VKS rút kinh nghiệm	43	41	-4.7
110	2. Kiểm sát xét xử phúc thẩm dân sự, hành chính..			
111	- Số vụ VKS đã nhận được thông báo thụ lý	485	477	-1.6
112	- Số bản án, QĐ đã kiểm sát	492	482	-2.0
113	- Số vụ do VKS kháng nghị	36	29	-19.4
114	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	498	422	-15.3
115	Tr/dó : + Số vụ KSV tham gia phiên tòa	453	339	-25.2
116	+ Số vụ do VKS kháng nghị	17	15	-11.8
117	+ Số vụ xử chấp nhận kháng nghị của VKS	14	14	0.0
118	+ Số vụ xử VKS báo cáo kháng nghị GĐT	5	5	0.0
119	- Viện kiểm sát kiến nghị	8	15	87.5
120	Tr/dó: + Tòa án chấp nhận:	8	15	87.5
121	X. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHC tại tòa			
122	1. Kiểm sát việc áp dụng BP xử lý HC tại tòa			
123	-Số việc tòa án mở phiên họp áp dụng BP xử lý HC	604	536	-11.3
124	Tr/dó + Số vụ KSV tham gia phiên họp	604	536	-11.3
125	2. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHC theo thủ tục xét lại			
126	- Số việc Tòa án mở phiên họp xét lại BP xử lý HC	9	8	
127	Tr/dó + Số vụ KSV tham gia phiên họp	9	8	
128	- Số vụ VKS kiến nghị Tòa án	0	1	
129	+ Số vụ chấp nhận kiến nghị của VKS	0	1	
130	- Số vụ VKS kiến nghị cơ quan hữu quan	3	9	
131	+ Số vụ chấp nhận kiến nghị của VKS	3	9	
132	XI. Kiểm sát thi hành án hình sự			
133	1. Hình phạt			

134	- Tổng số án tử hình	3	4	
135	+ Đã thi hành	0	1	
136	+ Được giảm xuống tù chung thân	0	0	
137	+ Chưa thi hành	3	3	
138	- Tổng số tù chung thân	41	47	
139	+ Được giảm xuống tù có thời hạn	7	13	
140	+ Đang thi hành	41	47	
141	- Tổng số tù có thời hạn	3074	3034	-1.3
142	- Số phạm nhân đã thi hành xong	1066	980	-8.1
143	- Được giảm chấp hành hình phạt	1354	1220	-9.9
144	- Số bị án còn đang chấp hành	2008	2048	2.0
145	2. Công tác kiểm sát			
146	- Số lần kiểm sát cơ quan thi hành án	10	10	
147	- Số lần kiểm sát UBND cấp xã	57	44	
148	- Số bị án VKS yêu cầu CA áp giải	26	0	
149	- Số kháng nghị, kiến nghị riêng	7	11	57.1
150	Tr/đó: Số được chấp nhận	7	11	57.1
151	XII. Kiểm sát thi hành án dân sự			
152	1. Số việc			
153	- Số việc có điều kiện thi hành	18078	17726	-1.9
154	- Số việc đã thi hành xong	12487	13460	7.8
155	2. Hoạt động kiểm sát			
156	- Số đơn vị VKS đã trực tiếp kiểm sát	12	12	
157	- Số kháng nghị được ban hành	0	0	
158	- Số kiến nghị ban hành	17	15	
159	Tr/đó: + Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận	17	15	
160	XIII. Kiểm sát việc khiếu nại, tố cáo			
161	- Tổng số đơn phải giải quyết	50	54	8.0
162	Tr/đó: + Đơn khiếu nại	50	52	4.0
163	+ Đơn tố cáo	1	2	
164	- Số đơn đã giải quyết	50	52	4.0
165	- Tổng số đơn vị đã kiểm sát	5	2	
166	- Tổng số đơn vị yêu cầu tự kiểm tra	9	10	
167	- Số kháng nghị, kiến nghị đã ban hành	1	2	
168	Tr/đó: + Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận	1	2	
169	- Số lượt tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo	234	247	5.6
170	Tr/đó : + Số lượt người được Lãnh đạo VKSND tiếp	45	64	42.2
171	XIV. Công tác cán bộ			
172	- Số cán bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng	189	237	25.4
173	- Số cán bộ mới tuyển dụng	2	0	
174	- Số bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại Kiểm sát viên, chức vụ	30	42	40.0

Ghi chú: Số liệu đã được đối chiếu thống nhất với Tòa án- Cơ quan điều tra- Cục thi hành án dân sự tỉnh